TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2020/KDTM-PT Ngày: 27-4-2020 V/v "Tranh chấp Hợp đồng kinh doanh thương mại về mua bán hàng hóa".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Phạm Thế Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/TLPT - KDTM ngày 27 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp: "Hợp đồng kinh doanh thương mại về mua bán hàng hóa".

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 51/2020/QĐ-PT ngày 04/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 23/2020/QĐ-PT ngày 24/3/2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án Kinh doanh thương mại số 276/TB-PT ngày 16/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc tế U V. Trụ sở chính: lô A2-3, khu công nghiệp Ti, xã Ti, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp:

- Bà Nguyễn Thị Bích V, là người đại diện theo pháp luật (Tổng Giám đốc).

- Ông Trần Trung Th, sinh năm: 1971, địa chỉ liên lạc: L12-13, tầng 12, tòa nhà Vr, số 72, đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 78/2020/POA/UVI ngày 24/4/2020), có mặt.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ N. Trụ sở: số 57, đường Ni, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp:

- Ông Phạm Th (Giám đốc), đã chết.

- Bà Phùng Thị Ng, sinh năm: 1976, là người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Số 57, đường N, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ng: Ông Trịnh Văn H, sinh năm: 1978; địa chỉ: số 51, đường Q, Phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Luật sư của Chi nhánh Văn phòng luật sư G- Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

Người kháng cáo: Bà Phùng Thị Ng – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/8/2015 và các lời khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc tế U V (viết tắt là Công ty U) thì: Ngày 27 tháng 08 năm 2010 Công ty U đã ký hợp đồng phân phối số UVI-CSE-2010-H3257/08 với Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ N (viết tắt là Công ty N). Theo đó, Công ty N do Ông Phạm Th là người đại diện theo pháp luật được chỉ định làm nhà phân phối để bán và phân phối các sản phẩm của Công ty U. Ngày 16 tháng 03 năm 2015, nhà phân phối gửi đơn xin chấm dứt và thanh lý Hợp đồng phân phối. Căn cứ bản đối chiếu công nợ tháng 02/2015 (đã được nhà phân phối xác nhận), tính đến ngày 28/02/2015 nhà phân phối còn nợ U Việt Nam số tiền là: 4.109.369.337đ. Từ ngày 01/3/2015 đến nay, nhà phân phối đã thanh toán cho Công ty U hoặc được Công ty U thực hiện giảm trừ công nợ nhiều lần với tổng số tiền là 3.041.807.482đ. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại nhà phân phối còn nợ Công ty U số tiền là: 1.067.561.855đ. Theo Điều 4.2 (c) và khoản 2 phụ lục 2 của hợp đồng, Công ty U được quyền tính lãi suất nợ quá hạn cho các khoản vay ngắn hạn do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh thông báo theo từng thời điểm cho đến khi nhà phân phối thanh toán hết khoản nợ quá hạn đó. Đồng thời, theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại, Công ty U cũng có quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán tiền hàng theo lãi suất nợ quá hạn trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Nay Công ty U yêu cầu Tòa án buộc Công ty N thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty U các khoản tiền: nợ gốc: 1.067.561.855đ, tiền lãi 406.727.812đ. Tổng cộng: 1.474.289.667đ.

- Theo lời trình bày của Bà Phùng Thị Ng thì: Công ty N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, việc làm ăn của ông Th (Giám đốc Công ty

trước đây) bà hoàn toàn không biết, cũng như không biết chồng bà có nợ hay không, nay chồng bà đã chết nên bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại Bản án số 03/2019/KDTM - ST ngày 01 tháng 11 năm 2019; Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ N và Bà Phùng Thị Ng có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc tế U V số tiền nợ gốc là 1.067.561.855đ, tiền lãi do chậm thanh toán là 406.727.812đ. Tổng cộng hai khoản là 1.474.289.667đ.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 04/11/2019 Bà Phùng Thị Ng kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Bà Phùng Thị Ng vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Ông Trần Trung Th, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Quốc tế U đề nghị giải quyết như Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của Bà Phùng Thị Ng, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc tế U V có ký kết Hợp đồng phân phối số UVI-CSE-2010-H3257/08 với Công ty trách nhiệm thương mại và dịch vụ N, theo đó Công ty N do Ông Phạm Th là người đại diện theo pháp luật được chỉ định làm nhà phân phối để bán và phân phối các sản phẩm của Công ty U. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 16/3/2015 nhà phân phối gửi đơn xin chấm dứt và thanh lý hợp đồng phân phối. Căn cứ theo bản đối chiếu công nợ tháng 02/2015 và qua các lần trả nợ thì Công ty N còn nợ Công ty U số tiền 1.067.561.855đ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn thiếu. Tuy nhiên, do hiện nay người đại diện theo pháp luật của Công ty N là Ông Phạm Th đã chết, bà Ng là thành viên của Công ty, đồng thời là vợ của ông Th cho rằng trước khi chết ông Th khẳng định không còn nợ ai khoản tiền nào khác nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên giữa các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Tranh chấp kinh doanh thương mại về mua bán hàng hóa" là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Qua xem xét thì thấy rằng: theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số ngày 13/02/2009 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ N là Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên theo, theo đó ông Phạm Th (Giám đốc) là người đại diện theo pháp luật. Ngày 20/8/2010 giữa Công ty Quốc tế U và Công ty N có ký kết Hợp đồng phân phối số UVI-CSE-2010-H3257/08, Công ty N được chỉ định làm nhà phân phối các sản phẩm của Công ty U. Ngày 16/3/2015 Công ty N (nhà phân phối) có đơn xin chấm dứt và thanh lý Hợp đồng phân phối. Căn cứ theo bản đối chiếu công nợ tháng 02/2015, tính đến ngày 28/02/2015 Công ty N còn nợ Công ty U số tiền 4.109.369.337đ. Từ ngày 01/3/2015 đến nay Công ty N tiếp tục thanh toán và còn hiện nay còn nợ số tiền 1.067.561.855đ. Do đó Công ty U có quyền khởi kiện Công ty N để yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nói trên.

[3] Theo hồ sơ thể hiện thì Công ty N đã ngưng hoạt động từ tháng 11/2016, ngày 11/01/2017 Phòng Đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh L có Quyết định số *606/17* thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với Công ty N, sau đó đến ngày 17/7/2017 Phòng Đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh L đã ra Thông báo số *10995/17* về việc doanh nghiệp giải thể/ chấm dứt tồn tại đối với Công ty N do Doanh nghiệp đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp quá 180 ngày. Như vậy kể từ ngày 17/7/2017 Công ty N đã bị giải thể. Theo quy định tại khoản 6 Điều 203 Luật Doanh nghiệp năm 2014 thì cá nhân người quản lý Công ty liên quan phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại do việc không thực hiện hoặc không thực hiện đúng quy định tại Điều này; lẽ ra tại thời điểm này cấp sơ thẩm phải xác định Ông Phạm Th, (Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty N) là bị đơn và đưa thành viên còn lại của Công ty N là Bà Phùng Thị Ng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án để xem xét thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Doanh nghiệp năm 2014.

Đến ngày 08/7/2018 thì Ông Phạm Th chết; trong trường hợp này lẽ ra cấp sơ thẩm phải tiến hành xác minh, đưa những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Th tham gia tố tụng và xác định những người này kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Th theo quy định tại Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tuy nhiên cấp sơ thẩm lại xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ N là bị đơn; buộc Công ty N (đã bị giải thể) và bà Phùng Thị Ng phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty U là không chính xác, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các bên đương sự.

[4] Hơn nữa, cấp sơ thẩm cũng chưa làm rõ trước khi bị giải thể Công ty N còn tài sản không, tỷ lệ phần vốn góp của bà Ng vào Công ty N là bao nhiêu để buộc trả nợ tương ứng với phần vốn đã góp vào Công ty, chưa làm rõ tài sản của ông Th để lại còn không để xác định trách nhiệm của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Th thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại (trả nợ cho Công ty U).

[5] Cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, chưa làm rõ các vấn đề vừa nêu, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

6] Về án phí: Do hủy án nên Bà Phùng Thị Ng không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm. Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm sẽ được xem xét khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của Bà Phùng Thị Ng.

Tuyên xử:

1/ Hủy Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2019/KDTM-ST ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng về việc "Tranh chấp Kinh doanh thương mại về mua bán hàng hóa" giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc tế U V và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ và Thương mại N.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

2/ Về án phí:

Bà Phùng Thị Ng được nhận lại số tiền 2.000.000đ tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0016418 ngày 14/11/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV & THA;
- TAND tp. B, tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS tp. B, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Huỳnh Châu Thạch